

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-PT
Ngày: 15/12/2023
*V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất; Yêu cầu bồi thường thiệt hại
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân;

Bà Vương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLPT-DS ngày 06/11/2023 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất; yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Mùi Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Triệu Sành O, sinh năm 1976; ông Triệu Sành V, sinh năm 1964 và ông Triệu Sành V1, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ tại: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Triệu Mùi P1; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Chị Triệu Mùi Gh; địa chỉ: Thôn Q, xã H huyện H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- Chị Triệu Mùi Ph; địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Mùi Ph trình bày:

Bố đẻ của chị Phạm là ông Triệu Sành Ch, sinh năm 1962 (tên gọi khác: Triệu Sành Ch - đã chết ngày 17/6/2022) và mẹ đẻ là Triệu Mùi L (đã chết ngày 06/9/2017) khai phá và sử dụng khu đất tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang, được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) vào năm 1997 với diện tích đất là 5.200 m² tại thửa số 129 và diện tích đất 400 m² tại thửa số 130, tờ bản đồ số 03 thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang. Sau khi bố mẹ chết, các chị em gái lấy chồng xa, toàn bộ diện tích đất của bố mẹ để lại các chị em gái để lại cho chị thừa kế. Từ năm 1997 đến năm 2022, gia đình chị đã dựng 01 ngôi nhà và công trình phụ trên đất, trồng cây hoa màu (cây ngô, cây lúa..) và sử dụng đất liên tục, ổn định, không có tranh chấp. Năm 2022, ông Ch chết, các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V và Triệu Sành V1 là anh, em của ông Ch, đều trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang tự ý đến khu vực đất gia đình chị Ph đang quản lý, sử dụng hợp pháp của bố mẹ để phá dỡ tài sản trên đất, tranh chấp đất đai với chị. Sau khi xảy ra sự việc tranh chấp, chị đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) xã H giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ sở nhưng kết quả giải quyết không thành. Nhận thấy rằng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chị bị xâm phạm, ngày 19/4/2023 chị Ph đã khởi kiện tại Tòa án với nội dung:

1. Buộc các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 phải trả lại toàn bộ diện tích đất 5.200 m² tại thửa số 129 và diện tích đất 400 m² thửa số 130, tờ bản đồ số 03 tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang theo Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã H có số thứ tự 178, tên chủ sử dụng: Triệu Sành Ch, sinh năm 1962 (đã chết) cho chị.

2. Buộc các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 phải bồi thường thiệt hại về hoa màu do đã chiếm quyền sử dụng đất của gia đình chị Ph từ ngày 08/02/2023 là 9.000.000 đồng.

Tại các biên bản lấy lời khai của bị đơn các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 trình bày: Nguồn gốc đất tại thửa số 129 và thửa số 130, tờ bản đồ số 03 xã H là do của ông cha các ông để lại cho ông Triệu Sành Ch (Triệu Sành Ch) quản lý, sử dụng, ổn định từ năm 1997 đến năm 2022, ông Ch chết. Theo phong tục tập quán tại địa phương là sau khi bố mẹ chết đi thì người con gái của người chết đi lấy chồng phải để lại ruộng đất cho người trong họ sử dụng nên đất đai của ông Ch phải để lại cho các ông (anh em họ) sử dụng, quản lý thì mới đúng với phong tục tập quán. Hiện nay các ông đang trực tiếp quản lý, sử dụng số diện tích đất này và trồng hoa màu (cây lúa) trên đất từ tháng 02/2023 đến nay. Ngoài ra, do chị Ph không thờ cúng tổ tiên theo đúng phong tục của địa phương, có lập bàn thờ ông Ch nhưng chị Ph lại nhập hồn của bố chồng vào bàn thờ nhà ngoại. Do đó, các ông không nhất trí giao lại toàn bộ diện tích đất tranh chấp cho chị Ph. Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả lại đất canh tác và bồi thường thiệt hại hoa màu cho chị Ph.

Tại các biên bản lấy lời khai, bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (NCQLNVLQ) các chị Triệu Mùi P, Triệu Mùi Gh, Triệu Mùi P trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là do bố mẹ đẻ của các chị là ông Triệu Sành Ch (tên gọi khác: Triệu Sành Ch) và bà Triệu Mùi L khai phá, quản lý sử dụng, ổn định không có tranh chấp. Trước khi bố đẻ chết, gia đình các chị gồm: Bố đẻ (ông Ch)

và 04 người con gái (*Triệu Mùi P, Triệu Mùi Gh, Triệu Mùi Ph, Triệu Mùi P*) đã hợp gia đình và thống nhất giao toàn bộ số diện tích đất lúa 5.200 m² tại thửa số 129 và diện tích đất thổ cư 400 m² thửa số 130, tờ bản đồ số 03 tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang theo sổ cấp giấy CNQSDĐ xã H có số thứ tự 178, tên chủ sử dụng: Triệu Sành Ch, sinh năm 1962 cho chị Triệu Mùi Ph quản lý, sử dụng và chị Ph phải có trách nhiệm chăm sóc bố lúc ốm đau, sau khi bố chết thì chị Ph phải đứng ra tổ chức mai táng cho bố, lập bàn thờ tổ tiên theo phong tục. Nay các chị không có tranh chấp đất đai với chị Ph, nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ý kiến trên, chị Triệu Mùi Gh đề nghị chị Ph lập bàn thờ đúng phong tục của địa phương, không đưa ma của bên nhà chồng vào bàn thờ của gia đình.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2023, Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã xác định được diện tích đất tranh chấp có tổng diện tích 5.738,4 m², có vị trí tứ cận:

- Tại thửa số 130: Phía Đông giáp với đất hộ ông O; phía Tây giáp với đất hộ ông O; phía Nam giáp với đất hộ chị Ph (thửa 129); phía Bắc giáp với đất hộ ông O do nguyên đơn và bị đơn xác định trên thực địa tại các điểm mốc từ P1 đến P8 và khép về P1 hoặc từ O1 đến O8 và khép về O1.

- Thửa số 129: Phía Đông giáp với đất hộ ông Q; phía Tây giáp với đường mòn khe suối; phía Nam giáp với đất hộ ông O, chị Gh; phía Bắc giáp với đất hộ ông O do nguyên đơn và bị đơn xác định trên thực địa tại các điểm mốc từ P4 đến P34 và khép về P4 hoặc từ O4 đến O34 và khép về O4 và được chia thành 04 thửa nhỏ, gồm: Thửa số 67 diện tích 400 m², loại đất ở nông thôn (ký hiệu ONT), thửa số 68 diện tích 178,7 m², loại đất trồng cây lâu năm (ký hiệu CLN), thửa số 25 diện tích 87,8 m² và thửa số 26 diện tích 5.071,9 m², loại đất trồng lúa nước (ký hiệu LUK) tại Mảnh trích đo địa chính số 02-2023 hệ tọa độ VN2000, thôn Q, xã H, tờ số 15. Về tài sản trên đất tranh chấp gồm: 01 nền nhà của bà Ph để trồng (không có giá trị sử dụng) tại thửa số 67 diện tích 400 m²; cây lúa bậc thang 01 vụ = 75 bao thóc; cây ngô 01 vụ = 900kg (01 năm = 01 vụ ngô, lúa) tại thửa số 26 diện tích 5.071,9 m².

Kết quả định giá tài sản ngày 25/7/2023, Hội đồng định giá xác định:

- Trên thửa đất số 67 (*theo mảnh trích đo số 02-2000, tờ số 15*), thửa 130, tờ bản đồ số 03 (*theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2023*) diện tích 400m² có nền nhà của bà Ph để trồng (không có giá trị sử dụng). Hội đồng định giá không tiến hành định giá tài sản.

- Trên thửa đất số 26 (*theo mảnh trích đo số 02-2000, tờ số 15*), thửa 129, tờ bản đồ số 03 (*theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2023*) diện tích 5.071,9 m² có trồng cây lúa bậc thang 01 vụ = 75 bao thóc; trồng cây ngô 01 vụ = 900kg (01 năm = 01 vụ ngô, lúa). Căn cứ vào Báo cáo số 236/BC-STC ngày 04/7/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang xác định:

+ Giá lúa (tính theo giá thóc): 75 bao x 40 kg x 9.800 đồng = 29.400.000 đồng/01 vụ/01 năm.

+ Giá ngô: 900 kg x 8.500 đồng = 7.650.000 đồng/01 vụ/01 năm.

Tổng giá trị tài sản gắn liền với đất do bà Triệu Mùi Ph đang quản lý, sử dụng là: **37.050.000 đồng** (Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tại phiên toà sơ thẩm, chị Phạm giữ nguyên yêu cầu buộc các ông O, V, V1 trả lại đất, rút yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại tài sản trên đất.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 6; khoản 1 Điều 12; Điều 99; khoản 7 Điều 166; Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 164; Điều 166; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 và điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Mùi Ph đối với các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”.

2. Xác định quyền sử dụng đối với diện tích đất đang tranh chấp có tổng diện tích 5.738,4 m², được chia thành 04 thửa nhỏ, gồm: Thửa số 67 diện tích 400 m², loại đất ở nông thôn (ký hiệu ONT), thửa số 68 diện tích 178,7 m², loại đất trồng cây lâu năm (ký hiệu CLN), thửa số 25 diện tích 87,8 m² và thửa số 26 diện tích 5.071,9 m², loại đất trồng lúa nước (ký hiệu LUK) theo Mảnh trích đo địa chính số 02-2023 hệ tọa độ VN2000, địa chỉ thửa đất: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang, tờ số 15 (*Có sơ đồ trích đo kèm theo*) là quyền sử dụng đất của chị Triệu Mùi Ph có quyền quản lý, sử dụng. Buộc các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 phải trả lại toàn bộ số diện tích đất 5.738,4 m² đã lấn chiếm cho chị Triệu Mùi Ph quản lý, sử dụng.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2023 và Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã H có số thứ tự 178, tên chủ sử dụng: Triệu Sành Ch (Ch), sinh năm 1962 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997 tại thửa số 129 và thửa số 130 thuộc tờ bản đồ số 03; địa chỉ thửa đất: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang có vị trí tứ cận:

Tại thửa số 130:

Phía Đông giáp với đất hộ ông O;

Phía Tây giáp với đất hộ ông O;

Phía Nam giáp với đất hộ chị Ph (thửa 129);

Phía Bắc giáp với đất hộ ông O;

Do nguyên đơn và bị đơn xác định trên thực địa tại các điểm mốc từ P1 đến P8 và khép về số P1 hoặc từ O1 đến O8 và khép về số O1.

Tại thửa số 129:

Phía Đông giáp với đất hộ ông Q;

Phía Tây giáp với đường mòn khe suối;

Phía Nam giáp với đất hộ ông On, chị Gh;

Phía Bắc giáp với đất hộ ông O.

Do nguyên đơn và bị đơn xác định trên thực địa tại các điểm mốc từ P4 đến P34 và khép về P4 hoặc từ O4 đến O34 và khép về O4.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Mùi Ph về việc buộc các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 phải bồi thường thiệt hại hoa màu 9.000.000 đồng cho chị Ph.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2023 đồng bị đơn ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Triệu Mùi Ph có mặt phát biểu ý kiến: Toàn bộ tài sản đang tranh chấp nguồn gốc là do chị được thừa kế từ bố của chị là ông Triệu Sành Ch (Ch), các chị em gái ruột của chị là Triệu Mùi P, Triệu Mùi Gh và Triệu Mùi P đều đồng ý cho chị được thừa kế và không có tranh chấp. Chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang đồng thời bác kháng cáo của các bị đơn do không có căn cứ.

Các bị đơn ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 có mặt tại phiên tòa đều phát biểu và cho rằng nguồn gốc đất đang tranh chấp tại các thửa 129 và thửa số 130, tờ bản đồ số 03 xã H (*Thửa 26 và thửa 67 theo Mảnh trích đo địa chính số 02-2000, tờ số 15*) là do của ông cha các ông để lại cho ông Triệu Sành Ch (Ch) quản lý, sử dụng, ổn định từ năm 1997 đến năm 2022. Theo phong tục tập quán tại địa phương, sau khi bố mẹ chết đi thì người con gái của người chết đi lấy chồng thì phải để lại ruộng đất cho người trong họ sử dụng. Do đó, đất đai của ông Ch phải để lại cho các ông (là anh em họ) sử dụng, quản lý thì mới đúng với phong tục tập quán. Do đó, các ông không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các ông phải trả lại diện tích đất canh tác đang có tranh chấp cho chị Ph.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của các bị đơn ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang. Về án phí các bị đơn ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị đơn ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 nộp trong thời hạn luật định. Vì vậy, kháng cáo của ông O, ông V, ông V1 được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang. Lý do các bị đơn cho rằng nguồn gốc đất đang tranh chấp tại các thửa 129 và thửa số 130, tờ bản đồ số 03 xã H là do của ông cha các ông để lại cho ông Triệu Sành Ch (Triệu Sành Ch), theo phong tục tập quán tại địa phương, sau khi bố mẹ chết, người con gái của người chết đi lấy chồng thì phải để lại ruộng đất cho người trong họ sử dụng. Do đó, các ông không nhất trí với Bản án của Tòa án nhân dân huyện H chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các ông phải trả lại diện tích đất canh tác đang có tranh chấp cho chị Ph.

[3] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đang tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định nguồn gốc diện tích đất trồng lúa nước 5.159,7 m²; đất trồng cây lâu năm 178,7 m² tại thửa số 129 và diện tích đất thổ cư 400 m² thửa số 130, tờ bản đồ số 03; địa chỉ thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang theo Sổ cấp giấy CNQSDĐ xã H có số thứ tự 178, đứng tên Triệu Sành Ch, sinh năm 1962, được UBND huyện H cấp giấy CNQSDĐ vào năm 1997, là do ông Ch và bà L (bố mẹ đẻ của chị Ph) khai phá và sử dụng ổn định, liên tục vào mục đích trồng lúa và ngô từ năm 1997 đến năm 2022, không có tranh chấp. Sau khi vợ chồng ông Ch chết, các con ông Ch giao lại cho chị Ph quản lý, sử dụng (có sự thống nhất của các chị em ruột). Việc gia đình chị Ph quản lý, sử dụng đất do bố mẹ để lại là hợp pháp, được Nhà nước bảo hộ.

[4] Trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và giai đoạn xét xử phúc thẩm, các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất của các ông đối với khu đất có tranh chấp. Các bị đơn cho rằng chị Ph là con gái đã đi lấy chồng không có quyền quản lý, sử dụng đất của ông cha là không có căn cứ. Pháp luật quy định con gái và con trai đều có quyền thừa kế di sản của cha mẹ. Việc thờ cúng trong gia đình do các con tự thỏa thuận, sắp xếp, không ai có quyền can thiệp. Các ông O, V, V1 không thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của ông Ch để lại. Các ý kiến về phong tục tập quán mà các ông O, V, V1 đưa ra không được quy định tại bất cứ văn bản pháp luật nào. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Triệu Mùi Ph về việc buộc các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 trả lại diện tích đất đang tranh chấp là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Mùi Ph về việc: Tranh chấp quyền

sử dụng đất là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang.

[6] Đối với đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V, Triệu Sành V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và phí lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Triệu Sành O, ông Triệu Sành V, Triệu Sành V1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang.

2. Về án phí: Buộc các ông Triệu Sành O, Triệu Sành V và Triệu Sành V1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0008170, 0008171, 0008172 ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy